

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
THỜI GIAN THỰC HIỆN 4 TUẦN: TỪ NGÀY 16/03/2026 - 10/04/2026
NHÓM TRẺ GHÉP NA CÔM**

Độ tuổi	Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Đ/C
			Nội dung chung	Nội dung riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: Đưa sang ngang hạ xuống	- Chân: Dang sang 2 bên	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Các bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Tập hít vào thở ra.	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	- Chân: Ngồi xuống, đứng lên	- Tay: Đưa sang ngang hạ xuống - Bụng: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân. + 18-24 tháng: Dang sang 2 bên + 24-36 tháng: Ngồi xuống, đứng lên TCM: Chim và ô tô + Máy bay + Một đoàn tàu + Chuồn chuồn bay	
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi: Đi bước qua vật cản		+ Đi bước qua vật cản	* HĐ chơi tập - có chủ định. + Đi bước qua vật cản	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi bước qua hay dưới gậy kê cao (T2)		+ Đi bước qua hay dưới gậy kê cao (T2)	- Đi bước qua hay dưới gậy kê cao (T2) - TC: Con bọ dùa + Bò trườn tới đích (T1) - Nhún bật tại chỗ	
24-36 tháng	6	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: Ném bóng		+ Ném bóng về phía trước	- TC: Bóng tròn to	

		về phía trước (T2)		(T2)	+ Bò chui dưới gậy kê cao - Bò, trườn qua vật cản (T2) - TC: Luồn luôn cổng để + Đứng tung bóng - Ném bóng về phía trước (T2) - TC: Dung dăng dung dề
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò trườn tới đích (T1) + Bò chui dưới gậy kê cao		+ Bò trườn tới đích (T1) + Bò chui dưới gậy kê cao	
24-36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò, trườn qua vật cản (T2)		+ Bò, trườn qua vật cản (T2)	
18-24 tháng	9	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Đứng tung bóng		+ Đứng tung bóng	
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật tại chỗ		+ Nhún bật tại chỗ	
18-24 tháng	13	- Trẻ biết xếp chồng được 2-3 khối trụ		- Xếp chồng 2-3 khối	* HĐ chơi tập - có chủ định. HĐVĐV: + Tô màu ô tô + Tô màu máy bay
24-36 tháng	14	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn như chơi với đất nặn- nặn bánh xe; Tô màu ô tô; Tô màu máy bay; Xếp tàu hỏa		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo nặn bánh xe. - Tập cầm bút tô màu ô tô, máy bay	+ Tô màu máy bay + Xếp tàu hỏa - Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: Cô cho trẻ chơi trò chơi giả bộ như nấu ăn cho em bé (rót, nhào, khuấy, đảo) Chơi ở khu vực hoạt động với đồ vật: Nặn bánh xe, tô màu ô tô, máy bay
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
18-24 tháng	21	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Cô hướng dẫn trẻ biết một số thao tác rửa tay.

		cốc uống nước).		- Tập ngồi vào bàn ăn.	+ Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước.
24-36 tháng	22	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	+ Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước. + Cô dạy trẻ khi muốn đi vệ sinh phải gọi cô giáo

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

18-24 tháng	28	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy...		- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	- Hoạt động chơi tập có chủ định + HĐNB: Nhận biết xe đạp, xe máy (TCTV: Xe máy, xe đạp)
24-36 tháng	29	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy...		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	+ HĐNB : Nhận biết Ô tô con, xe tải (TCTV: Ô tô con, xe tải) + HĐNB: Nhận biết máy bay, khinh khí cầu
18-24 tháng	36	- Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên quả, bánh quen thuộc trong ngày tết theo yêu cầu của người lớn	- Tên của phương tiện giao thông gần gũi		(TCTV: Máy bay, khinh khí cầu) + HĐNB: Nhận biết: Thuyền buồm, tàu thủy (TCTV: Thuyền buồm, tàu thủy)
24-36 tháng	37	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông.		- Đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

		- Trẻ thực hiện được	- Nghe các	- Nghe lời	- Hoạt động chơi
--	--	----------------------	------------	------------	------------------

18-24 tháng	41	các yêu cầu đơn giản: đi đến đây ; đi rửa tay...	từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, quen thuộc.	nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	ở các góc, chơi buổi chiều. + Cho trẻ xem hình ảnh một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy... và cho trẻ lên chỉ các phương tiện giao thông khi cô hỏi. + Cô yêu cầu trẻ cất ô tô vào rổ và về chỗ ngồi
24-36 tháng	42	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	
18-24 tháng	43	- Trẻ hiểu được từ "không": Dừng hành động khi nghe "Không được lấy !" ; "Không được sờ !"...		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói	* Hoạt động chơi - Cho trẻ quan sát, trò chuyện với trẻ về các phương tiện giao thông, hỏi trẻ các câu hỏi để trẻ trả lời: Đây là gì? Ô tô, xe máy, xe đạp để làm gì? Xe ô tô, xe máy, xe đạp, thuyền buồm, máy bay đi ở đâu? Xe máy kêu như thế nào?...
24-36 tháng	44	- Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?”(VD: Đây là gì? Ô tô, xe máy, xe đạp để làm gì?		- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “ ở đâu?”; “Như thế nào?”.	- Khu vực chơi HĐVĐV Xếp hình ô tô, nặn bánh xe, xếp tàu hỏa - Khu vực chơi thao tác vai: Bán hàng, mẹ con..

					Khu vực chơi nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề PTGT...	
18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : " Xe gì đây?" ; " Đây gọi là gì của xe?"...		- Nghe các câu hỏi: “; Xe gì?”, “ Xe máy màu gì?”	* Hoạt động chơi: Chơi tập buổi chiều: - Cho trẻ đọc thơ: Đi chơi phố - Xem tranh ảnh video về các phương tiện giao thông. - Dạo chơi ngoài trời: + Quan sát: Xe máy	
24-36 tháng	46	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi.		- Trả lời câu hỏi: Cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	* Hoạt động chơi - tập có chủ định + Truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi.	
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: trong bài thơ: Đi chơi phố; Đèn xanh đèn đỏ; con tàu.		- Gọi tên một số phương tiện giao thông quen thuộc.	* Hoạt động chơi tập chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ ngắn như: Đi chơi phố; Đèn xanh đèn đỏ; con tàu....	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng		- Phát âm các âm khác nhau.	+ Trẻ nói tên một số phương tiện giao thông quen thuộc như: Xe đạp, xe máy, tàu thủy, thuyền buồm....	
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ:		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô	* Hoạt động chơi - tập có chủ định	

		Đi chơi phố; Đèn xanh đèn đỏ; con tàu		tiếng cuối của câu thơ.	+ Văn học: Thơ: Đèn xanh đèn đỏ (TCTV: Đèn xanh, đèn đỏ) + Văn học: Thơ: Đi chơi phố (TCTV: Nhanh nhanh) + Văn học: Thơ: Con tàu (TCTV: Xanh xanh)	
24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng		- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động chơi: Chơi tập buổi chiều cô hỏi trẻ về nhu cầu mong muốn của trẻ VD: Con thích ai đưa con đi học? Con không thích ai đưa con đi học?....	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 2 - 3 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đồ vật, hoạt động quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản	* Hoạt động chơi - Chơi tập buổi chiều: Trẻ nói tên một số phương tiện giao thông quen thuộc như: Xe đạp, xe máy, tàu thủy, thuyền buồm....	
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Xe gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp.		

	55	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi, chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
18-24 tháng	60	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	* Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + KV chơi thao tác vai: Mẹ con, bác sỹ khám bệnh, bán hàng các PTGT + KV chơi VĐ: Chơi với các đồ chơi PTGT, đồ chơi vận động + KV chơi NT: Nặn bánh xe, lật mở xem sách tranh về các PTGT ... + KV chơi HĐVĐV: Xếp hình PTGT, chơi đóng cọc bàn gỗ ...	
24-36 tháng	61	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.		
18-24 tháng	67	- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở		- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: + Cô dạy trẻ biết cảm ơn, xin lỗi...chơi với bạn đoàn kết, khi chơi không tranh đồ chơi của bạn	
24-36 tháng	68	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào		

				tạm biệt, cảm ơn, chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi - Chơi thao tác vai: nấu ăn bán hàng, bế em cho em ăn - Kv chơi VĐ: Chơi kéo đẩy các PTGT. Chơi với đồ chơi VĐ... - Kv chơi NT: Tô màu máy bay, thuyền buồm... - KV chơi HĐVĐV: Xếp, ghép hình PTGT (Cô nhắc trẻ chơi đoàn kết không tranh đồ chơi)
24-36 tháng	70	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			
24-36 tháng	73	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* HĐ chơi: - Trẻ chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Cô giáo dục trẻ chơi đoàn kết với bạn.
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...): Lái ô tô,		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của	* HĐ chơi - tập có chủ định. - Âm nhạc: + DH: Lái ô tô

		đèn xanh đèn đỏ		các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc	- TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ + VĐTN: Em tập lái ô tô - NN - NH: Đi đường em nhớ + DH: Đèn xanh đèn đỏ
24-36 tháng	75	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc: Lái ô tô; Đèn xanh đèn đỏ; Em tập lái ô tô; Đoàn tàu nhỏ xíu.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ: Xắc xô, phách tre...	TC: Hãy lắng nghe - NN - NH: Đoàn tàu nhỏ xíu - TC: Thi ai nhanh - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề phương tiện giao thông.
18-24 tháng	76	- Trẻ thích vẽ, xem tranh		- Tập cầm bút vẽ.	*Hoạt động chơi tập có chủ đích - Hoạt động với đồ vật:
24-36 tháng	77	- Trẻ thích tô màu, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc) tô màu ô tô, tô màu máy bay	- Xem tranh.	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn quả, xếp hình.	+ Tô màu ô tô + Nặn bánh xe + Tô màu máy bay + Xếp tàu hỏa - Hoạt động chơi ở khu vực chơi: Cô cho trẻ tập lật mở sách.

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Cà Thị Hoa

Bùi Thị Dung

